

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Khi
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Tiến Lả

Bà Dương Thị Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Á, sinh năm 1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn T được tự do, tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

ngày 16 tháng 11 năm 2016. Quá trình chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc và có 01 người con chung. Những năm về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân 02 lần, lần đầu vào năm 2021 và lần hai từ cuối năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị Nông Thị Á đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung là Nông Thị Thanh N, sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay con chung đang ở với anh Nông Văn T tại thôn V, xã H, huyện B. Khi ly hôn, chị Nông Thị Á yêu cầu anh Nông Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nông Thị Á không cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay chị không có nơi ở, việc làm ổn định, không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Nông Thị Á có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nông Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, không có tài liệu thể hiện quan điểm của bị đơn trong vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng Mỗ Thị T1 (mẹ ruột anh Nông Văn T) trình bày: Anh Nông Văn T và chị Nông Thị Á có 01 người con chung, không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Năm 2019, hai vợ chồng cùng đi làm công ty ở Bắc Giang, thuê trọ ở chung và sau đó xảy mâu thuẫn do anh Nông Văn T hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt qua đêm, chị Nông Thị Á gọi điện về bảo bà khuyên bảo anh Nông Văn T nhưng không được. Từ Tết âm lịch năm 2024, chị Nông Thị Á về ngoại ăn tết, sau đó chuyển trọ xuống Bắc Ninh làm việc và ở riêng từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân, con chung do anh Nông Văn T và vợ chồng bà nuôi dưỡng phát triển bình thường, chị Nông Thị Á không gửi tiền nuôi con. Anh Nông Văn T hiện nay đi làm xa và vẫn về gia đình. Bà đã nhận thay các văn bản của Tòa án và thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho anh Nông Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nông Thị Á và anh Nông Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị

áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Á. Về con chung: Giao con chung là cháu Nông Thị Thanh N, sinh ngày 22/02/2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không xem xét về cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nông Thị Á yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Theo biên bản xác minh tại địa phương, xác nhận thông tin cư trú về cư trú của Công an xã H và người làm chứng xác nhận anh Nông Văn T vẫn có hộ khẩu tại địa phương, hiện nay đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương, có liên lạc với gia đình, bà Mỗ Thị T1 là người nhận thay văn bản và đã thông báo văn bản cho anh Nông Văn T. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt các đương sự không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Á và anh Nông Văn T được tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai người làm chứng và kết quả xác minh của Tòa án nên có căn cứ xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nhận thấy, các đương sự có thời gian sống ly thân đã lâu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn để trình bày quan điểm, tổ chức hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do thể hiện việc không mong muốn đoàn tụ gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nông Thị Á và anh Nông Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Nông Thị Á được ly hôn với anh Nông Văn T.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng có 01 người con chung là Nông Thị Thanh N, sinh ngày 22/02/2017. Quá

trình giải quyết vụ án, chị Nông Thị Á yêu cầu anh Nông Văn T là người trực tiếp nuôi con, chị Nông Thị Á không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã thông báo cho bị đơn nội dung về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm. Xét thấy, quá trình sống ly thân, con chung do anh Nông Văn T và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Cháu đang học lớp 2 ở gần nhà tại điểm trường V thuộc Trường P, xã H, huyện B nên thuận tiện cho việc đi lại. Chị Nông Thị Á hiện nay không có chỗ ở và việc làm ổn định. Ý kiến của cháu có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, xét điều kiện hiện nay con chung đang sinh sống ổn định với anh Nông Văn T có hoàn cảnh sống phù hợp với sự phát triển của con chung và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho anh Nông Văn T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và không xem xét về cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn, anh Nông Văn T vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị Á xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Bị đơn không có quan điểm trình bày các nội dung này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nông Thị Á là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị Nông Thị Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị Á được ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nông Thị Thanh N, sinh ngày 22/02/2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nông Thị Á có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị Á được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã Hồng Phong, H. Bình Gia, T. Lạng Sơn (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi